

CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN Ở VIỆT NAM

ThS. NGUYỄN XUÂN THU*

Theo quy định hiện hành, Bảo hiểm xã hội (BHXH) bao gồm hai loại hình: BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện. Theo cách hiểu chung nhất, BHXH tự nguyện là sự kết hợp giữa sự tham gia tự nguyện của người lao động (NLD) và sự hỗ trợ, quản lí của Nhà nước. Ở Việt Nam, từ lâu BHXH tự nguyện đã được thực hiện cho các đối tượng là xã viên hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp và nông dân. Theo đánh giá của Bộ lao động - thương binh và xã hội và BHXH Việt Nam, việc thực hiện BHXH tự nguyện đã đáp ứng được nguyện vọng của NLD, giúp họ yên tâm sản xuất; thành lập được quỹ bảo hiểm tự nguyện hạch toán độc lập với ngân sách nhà nước; cung cấp những bài học kinh nghiệm về việc tổ chức, quản lí BHXH tự nguyện... Song BHXH tự nguyện còn mang tính tự phát, manh mún, phân tán, phạm vi thực hiện hẹp, tổ chức lỏng lẻo, hiệu quả thấp... Kết quả của các cuộc khảo sát thực tiễn của Bộ lao động - thương binh và xã hội về nhu cầu và khả năng tham gia BHXH tự nguyện của người dân ở một số tỉnh, thành phố trong cả nước đã khẳng định việc Nhà nước chính thức quy định và tổ chức thực hiện chế độ BHXH tự nguyện trong thời gian tới là cần thiết. Luật BHXH (được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kì họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006) đã dành chương IV (từ Điều 69 đến Điều 79), mục 2 chương VI (từ Điều 98

đến Điều 101) và một số điều khoản có liên quan để quy định về BHXH tự nguyện. Những quy định này chính là cơ sở pháp lí quan trọng cho việc hình thành chế độ BHXH tự nguyện chính thức ở nước ta trong những năm tới. Bài viết này sẽ đề cập một số nội dung cơ bản của chế độ BHXH tự nguyện nhằm góp ý kiến cho việc cụ thể hoá các quy định của Luật BHXH và hoàn thiện chế độ bảo hiểm này trong tương lai.

1. Xác định đối tượng áp dụng BHXH tự nguyện

Hiện nay, hầu hết những NLD tham gia quan hệ lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang... đều thuộc đối tượng áp dụng BHXH bắt buộc. Chỉ những đối tượng sau đây được Nhà nước xếp vào loại hình BHXH tự nguyện:⁽¹⁾

+ NLD làm việc theo hợp đồng mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 3 tháng;⁽²⁾

+ Lao động là người giúp việc gia đình;

+ Lao động là người đã nghỉ hưu (lại tiếp tục đi làm);

Về phương diện lí luận cũng như thực tiễn đều có thể khẳng định đối tượng áp dụng BHXH tự nguyện là không hạn chế, miễn rằng họ trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật. Điều đó có nghĩa là,

* Giảng viên Khoa pháp luật kinh tế
Trường Đại học Luật Hà Nội

tất cả những NLD, dù đã tham gia hay chưa tham gia BHXH bắt buộc đều có thể là đối tượng áp dụng BHXH tự nguyện. Song, trong từng thời kì, xác định những đối tượng cụ thể nào để áp dụng BHXH tự nguyện còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố: Nhu cầu và khả năng tham gia của NLD, năng lực tổ chức và quản lí của BHXH Việt Nam... Thực tế tồn tại nhiều quan điểm khác nhau về vấn đề này. Có quan điểm cho rằng thời gian đầu chỉ nên tiếp tục áp dụng BHXH tự nguyện cho 3 nhóm đối tượng nêu trên với mục đích tránh gây xáo trộn, dễ dàng trong việc thu, chi và quản lí nói chung. Quan điểm khác lại cho rằng nên thực hiện BHXH tự nguyện cho bất kì ai có nhu cầu cho đúng bản chất của chế độ bảo hiểm này. Luật BHXH quy định đối tượng áp dụng BHXH tự nguyện bao gồm những người Việt Nam trong độ tuổi lao động làm việc trong các thành phần kinh tế không thuộc đối tượng áp dụng BHXH bắt buộc (khoản 5 Điều 2 Luật BHXH). Theo tôi, xác định đối tượng áp dụng BHXH như Luật BHXH là phù hợp với khả năng, nguyện vọng của NLD và năng lực quản lí của BHXH Việt Nam hiện nay và những năm tiếp theo. Điều này đã được chứng minh qua kết quả khảo sát của Bộ lao động - thương binh và xã hội: Chỉ những NLD chưa tham gia BHXH bắt buộc mới có nhu cầu tham gia BHXH tự nguyện. Hơn nữa, với kinh nghiệm tổ chức và thực hiện BHXH tự nguyện còn ít như hiện nay thì sẽ là không hiệu quả khi chúng ta thực hiện BHXH tự nguyện trên một diện quá rộng. Tuy nhiên, trong tương lai, khi khả

năng của NLD và năng lực quản lí của BHXH Việt Nam đáp ứng ở mức cao hơn thì đối tượng áp dụng BHXH tự nguyện sẽ và cần được mở rộng, thậm chí đến cả những NLD đang tham gia BHXH bắt buộc, nếu họ có nhu cầu.

Tóm lại, đối tượng cụ thể áp dụng BHXH tự nguyện trong thời gian tới sẽ bao gồm 3 nhóm sau đây:⁽³⁾

+ Nhóm thứ nhất: NLD làm việc theo HĐLĐ có thời hạn dưới ba tháng (lần thứ nhất); lao động giúp việc gia đình và lao động là người đã nghỉ hưu (tiếp tục đi làm)

+ Nhóm thứ hai: Xã viên hợp tác xã các loại không phải là đối tượng của BHXH bắt buộc (hiện nay theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 01/2003/NĐ-CP ngày 09/01/2003, xã viên hợp tác xã hưởng tiền lương, tiền công theo hợp đồng có thời hạn từ 3 tháng trở lên thuộc đối tượng BHXH bắt buộc);

+ Nhóm thứ ba: Lao động tự do.

2. Xác định chế độ BHXH tự nguyện

Hiện nay, ở hình thức BHXH bắt buộc đang thực hiện các chế độ bảo hiểm: Ốm đau; thai sản; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; dưỡng sức lao động; hưu trí và tử tuất. Thời gian tới sẽ bổ sung thêm chế độ bảo hiểm thất nghiệp.⁽⁴⁾ Trong chính sách BHXH tự nguyện ở nhiều quốc gia có quy định nhiều chế độ khác nhau cho NLD lựa chọn tùy vào khả năng và nguyện vọng của họ. Tuy nhiên, khi bắt đầu triển khai BHXH tự nguyện ở nước ta, Nhà nước chỉ áp dụng chế độ bảo hiểm hưu trí và chế độ tử tuất. Có thể giải thích vấn đề này như sau:

+ Một là, nếu ốm đau, tai nạn, mất việc

làm... là những sự kiện rủi ro có thể hoặc không xảy ra với NLD thì ngược lại, tuổi già là một sự kiện tất yếu xảy ra đối với tất cả mọi người. Khi đó, điều kiện sức khỏe không cho phép họ làm việc để tạo ra thu nhập trực tiếp duy trì cuộc sống của mình. Bảo hiểm hưu trí sẽ là điều kiện tốt để tháo gỡ khó khăn này cho con người. Bảo hiểm hưu trí còn giúp cho những người cao tuổi không phải hoàn toàn trông chờ, sống lệ thuộc về kinh tế vào con cháu - một vấn đề xã hội vô cùng nhạy cảm trong đời sống con người. Được tham gia các hoạt động xã hội và cảm giác "có ích" cho gia đình, xã hội... cũng là những điều mà người cao tuổi nhận được thông qua bảo hiểm hưu trí - đây là một trong những kinh nghiệm quý báu khi tổng kết kinh nghiệm bảo hiểm hưu trí cho nông dân ở các tỉnh Nghệ An, Hà Tây, Hà Bắc (cũ)...;

+ Hai là, xét về nhu cầu thực tế của những người muốn tham gia BHXH tự nguyện thì hầu như họ chỉ muốn tham gia chế độ hưu trí để đảm bảo cuộc sống khi về già, không còn khả năng làm việc và tạo ra thu nhập.⁽⁵⁾ Mặc dù qua khảo sát, ít người trả lời có nhu cầu hưởng bảo hiểm tử tuất. Song đây cũng là vấn đề cần giải quyết cho những người tham gia BHXH tự nguyện và thân nhân của họ;

+ Ba là, khả năng kinh tế của người tham gia bảo hiểm tự nguyện hiện nay còn hạn chế. Nếu Nhà nước áp dụng tất cả các chế độ như đối với BHXH bắt buộc thì sẽ rất ít người có khả năng tham gia các chế độ: Ốm đau, thai sản, dưỡng sức lao động,

tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp... thậm chí có chế độ sẽ không có ai tham gia và như vậy công tác tổ chức và thực hiện sẽ là thiếu tính thực tế và không phát huy được tác dụng của chúng;

+ Bốn là, việc quản lý nhà nước và quản lý sự nghiệp về BHXH tự nguyện đương nhiên sẽ có những khác biệt so với BHXH bắt buộc, đặc biệt là quản lý sự nghiệp (từ việc thu, quản lý quỹ đến việc chi trả bảo hiểm...). Trong khi đó, chúng ta lại có rất ít kinh nghiệm về những vấn đề này. Nếu ngay từ đầu, BHXH tự nguyện được thực hiện cho tất cả các chế độ như ở hình thức BHXH bắt buộc thì tất yếu sẽ gặp phải những trở ngại, hiệu quả của BHXH tự nguyện vì thế sẽ thấp và mục tiêu đề ra sẽ khó đạt được.

Chế độ bảo hiểm hưu trí và chế độ tử tuất tự nguyện cũng được thực hiện tương tự các chế độ cùng tên trong loại hình BHXH bắt buộc.

3. Xác định mức đóng và phương thức đóng BHXH tự nguyện

Xác định mức đóng BHXH tự nguyện là vấn đề phức tạp. Tính phức tạp của vấn đề này trước hết là do phần lớn đối tượng tham gia bảo hiểm tự nguyện không có tiền công, tiền lương. Việc xác định thu nhập làm căn cứ đóng và hưởng BHXH đối với họ là đặc biệt khó khăn. Tính ổn định và khả năng tăng mức thu nhập làm căn cứ đóng bảo hiểm theo thời gian không cao và không chắc chắn làm cho khả năng dự báo cân đối quỹ bảo hiểm, điều chỉnh chế độ BHXH tự nguyện cho phù hợp với từng giai đoạn khó khăn hơn nhiều so với BHXH bắt buộc.

Một kinh nghiệm tốt cho vấn đề này là tính mức thu nhập bình quân chung từng thời kì để làm căn cứ tính toán và quy định mức đóng BHXH. Mức thu nhập làm căn cứ đóng BHXH tự nguyện nên không chế mức sàn bằng mức tiền lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định tại thời điểm đóng phí bảo hiểm và mức trần cận với mức thu nhập chịu thuế đối với người có thu nhập cao tại thời điểm đóng phí BHXH.⁽⁶⁾ Việc khống chế mức sàn là cần thiết nhằm đảm bảo mức đóng và hưởng bảo hiểm không quá thấp, từ đó BHXH tự nguyện có thể phát huy được tác dụng của nó. Cũng nên khống chế mức trần để tránh sự chênh lệch quá lớn về đời sống của những người cùng hưởng bảo hiểm và tránh gây xáo trộn lớn cho quỹ khi phải chi trả bảo hiểm theo mức thu nhập quá cao của người tham gia bảo hiểm. Sẽ có nhiều mức thu nhập làm căn cứ đóng bảo hiểm khác nhau được quy định trên cơ sở đã khảo sát, tính toán mức thu nhập bình quân của từng nhóm lao động tham gia BHXH tự nguyện cũng như khả năng và nguyện vọng tham gia của họ (đóng bảo hiểm theo mức thu nhập nào là do người tham gia bảo hiểm tự lựa chọn). Việc quy định như vậy sẽ huy động được nhiều đối tượng tham gia, tạo khả năng tài chính cho quỹ bảo hiểm và phù hợp với tính chất mềm dẻo của BHXH tự nguyện. Đương nhiên vấn đề quản lí quỹ sẽ tương đối phức tạp. Đặc biệt, người tham gia bảo hiểm có thể thay đổi mức thu nhập làm căn cứ đóng bảo hiểm (từ thấp lên cao hoặc từ cao xuống thấp) trong thời gian tham gia bảo

hiểm. Đây là vấn đề tất yếu xảy ra và không thể không chấp nhận. Song chấp nhận tới mức nào thì cũng cần tính toán cụ thể. Có nên cho NLD thay đổi thường xuyên hay không (chẳng hạn, thay đổi hàng tháng) hay cần phải khống chế một thời gian nhất định mới cho phép thay đổi? Tôi cho rằng việc tham gia bảo hiểm, mặc dù là hình thức tự nguyện, song vẫn phải đảm bảo tính ổn định tương đối để gắn bó đối tượng tham gia với BHXH một cách lâu dài và công tác hạch toán quỹ không bị rơi vào tình trạng quá phức tạp, khó khăn. Vì vậy, cũng cần khống chế vấn đề này ở mức độ hợp lí trong các văn bản hướng dẫn thi hành luật BHXH về BHXH tự nguyện.

Một vấn đề đặt biệt quan trọng nữa khi quy định mức đóng bảo hiểm là phí bảo hiểm hoàn toàn do NLD đóng góp. Nếu tính tương ứng với NLD tham gia BHXH bắt buộc thì những người tham gia BHXH tự nguyện có thể phải đóng gấp 3 lần (về tỉ lệ % đóng góp). Đây có thể là gánh nặng kinh tế trước mắt của NLD và họ sẽ ngại tham gia, nhất là khi họ chưa thực sự hiểu được tác dụng và tin vào việc tham gia bảo hiểm của mình. Điều này đòi hỏi việc tính toán mức đóng bảo hiểm tự nguyện phải thực sự hợp lí và công tác vận động, tuyên truyền phải đạt được mục tiêu: NLD hiểu và tin vào BHXH.⁽⁷⁾

Phương thức đóng BHXH tự nguyện cũng cần được quy định một cách linh hoạt. Chẳng hạn, NLD có thể đóng hàng tháng, hàng quý, nửa năm, thậm chí cần nghiên cứu để áp dụng phương thức đóng hàng năm và

một lần cho nhiều năm. Quy định như vậy sẽ đáp ứng được nguyện vọng và khả năng tham gia bảo hiểm của các nhóm người khác nhau trong xã hội, đặc biệt là huy động được quỹ tài chính nhân rỗi của các tầng lớp dân cư.⁽⁸⁾

4. Xác định điều kiện và mức hưởng bảo hiểm tự nguyện

** Đối với chế độ hưu trí tự nguyện.*

Điều kiện hưởng bảo hiểm hưu trí tự nguyện sẽ được xác định tùy thuộc vào chế độ lương hưu hàng tháng hay trợ cấp một lần.

+ Chế độ lương hưu hàng tháng.

Cần phải đặt ra 2 điều kiện đồng thời đối với người hưởng lương hưu. Đó là: Tuổi đời và thời gian tham gia bảo hiểm. Quy định như vậy sẽ thống nhất với chế độ lương hưu trong BHXH bắt buộc và tương đồng với quy định của nhiều nước trên thế giới. Khoản 1 Điều 70 Luật BHXH quy định lao động nam đủ 60 tuổi, lao động nữ đủ 55 tuổi, có đủ 20 năm đóng BHXH trở lên thì được hưởng lương hưu hàng tháng.

Để thuận tiện cho việc chuyển đổi đối tượng tham gia và chế độ bảo hiểm hưu trí bắt buộc và tự nguyện, đồng thời động viên NLD tích cực tham gia BHXH tự nguyện, Nhà nước đã quy định điều kiện về tuổi đời của NLD hưởng bảo hiểm hưu trí tự nguyện giống như trong chế độ hưu trí bắt buộc. Tuy nhiên, nhìn từ yêu cầu của việc cân đối quỹ bảo hiểm và việc thực hiện nguyên tắc công bằng đối với những NLD tham gia BHXH tự nguyện thì việc quy định tuổi của lao động nam và nữ khác nhau như Luật BHXH cũng chưa hoàn toàn hợp lí. Vì vậy,

trong quá trình triển khai thi hành Luật BHXH các cơ quan chức năng cần tiếp tục nghiên cứu vấn đề này.

Điều kiện về thời gian tham gia BHXH như quy định trong Luật BHXH là hợp lí. Bởi khi người tham gia BHXH tự nguyện đạt đến độ tuổi theo quy định thì việc đáp ứng điều kiện có thời gian đóng BHXH đủ 20 năm trở lên là không khó khăn (kể cả người có thời gian tham gia bảo hiểm không liên tục). 20 năm đóng BHXH cũng là điều kiện tối thiểu để có thể thực hiện vấn đề cân đối quỹ bảo hiểm.

Mức hưởng bảo hiểm hưu trí tự nguyện cũng được xác định khác nhau tùy thuộc vào chế độ lương hưu hàng tháng hay trợ cấp một lần.

+ Mức lương hưu hàng tháng.

Có một số yếu tố chi phối trực tiếp tới mức lương hưu hàng tháng của người tham gia bảo hiểm tự nguyện là: Thời gian tham gia bảo hiểm; mức đóng phí BHXH của NLD; mức sinh lợi từ hoạt động đầu tư tăng trưởng quỹ và chi phí cho quản lí BHXH tự nguyện.

Thời gian tham gia BHXH: Cần lưu ý tới cách tính thời gian tham gia bảo hiểm tự nguyện. Những trường hợp đóng liên tục theo tháng hoặc ngắt quãng phải cộng dồn thì cách tính thời gian tham gia bảo hiểm tự nguyện không khác so với bảo hiểm bắt buộc. Tuy nhiên, sẽ có những trường hợp NLD đóng bảo hiểm theo quý, tiến tới có thể áp dụng phương thức đóng theo năm, thậm chí là đóng một lần cho nhiều năm... Trong những trường hợp này lại phải tính thời gian tham gia bảo hiểm theo số tiền thực đóng của NLD tương ứng với thời gian

phải đóng bảo hiểm.

Mức đóng phí bảo hiểm của người tham gia bảo hiểm tự nguyện rất khác nhau, tùy thuộc vào sự lựa chọn của họ. Vì vậy mức hưởng bảo hiểm có thể được thiết kế thành nhiều mức cụ thể tương ứng hoặc áp dụng một công thức chung.⁽⁹⁾ Khi xem xét mức đóng phí bảo hiểm để tính mức lương hưu cho NLD cũng cần tính đến những trường hợp mức đóng bảo hiểm của NLD thay đổi qua từng thời kì (do chính họ đã lựa chọn như vậy hoặc do quy định của Nhà nước có sự điều chỉnh về mức đóng họ phải chấp hành khi tham gia bảo hiểm).

Mức sinh lợi của hoạt động đầu tư tăng trưởng quỹ: Kinh phí để thực hiện chi trả cho NLD chủ yếu do chính NLD đóng góp. Tuy nhiên, kinh phí do NLD đóng góp sẽ được đưa vào đầu tư bằng các hình thức do Nhà nước quy định. Tiền lãi thu được từ hoạt động đầu tư sẽ được bổ sung vào nguồn kinh phí chi trả bảo hiểm theo một tỉ lệ phần trăm nhất định, bên cạnh phần đã chi cho quản lí quỹ.

Chi phí quản lí: Chi có tính chất lương cho cán bộ làm công tác bảo hiểm; chi hoa hồng đại lí, dịch vụ, hội nghị... phục vụ cho BHXH tự nguyện. Những chi phí này sẽ do quỹ BHXH tự trang trải, vì vậy trước khi tính mức bảo hiểm cho NLD, những khoản chi phí này cần được khấu trừ.

Ngoài những yếu tố kể trên, quỹ BHXH tự nguyện có thể nhận được sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hoặc các nguồn hỗ trợ khác. Các nguồn hỗ trợ này sẽ tạo điều kiện điều chỉnh tăng mức trợ cấp cho NLD.

Từ việc xác định các yếu tố đó, mức lương hưu tự nguyện hàng tháng được tính như sau: bằng 45% mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH tương ứng với 15 năm đóng BHXH, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng BHXH thì được tính thêm 2% đối với nam và 3% đối với nữ; mức tối đa bằng 75% (khoản 1 Điều 171 Luật BHXH).⁽¹⁰⁾

+ Chế độ trợ cấp một lần.

Theo Điều 173 Luật BHXH, NLD tham gia bảo hiểm tự nguyện được trợ cấp một lần trong các trường hợp: Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi mà chưa đủ 20 năm đóng BHXH (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác);⁽¹¹⁾ không tiếp tục đóng BHXH và có yêu cầu nhận trợ cấp một lần mà chưa đủ 20 năm đóng BHXH; ra nước ngoài để định cư.

Nhìn chung quy định như vậy là hợp lí.

Việc tính mức trợ cấp một lần cũng căn cứ vào những yếu tố cơ bản như đối với chế độ lương hưu hàng tháng. Mức hưởng cụ thể được tính như sau: Cứ mỗi năm đóng BHXH tính bằng 1,5 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH.

+ Chế độ tử tuất.

Chế độ tử tuất bao gồm trợ cấp mai táng và trợ cấp tuất một lần. Như đã khẳng định, chế độ này cần được quy định kèm theo chế độ hưu trí tự nguyện nhằm đáp ứng nguyện vọng của thân nhân của NLD và giải quyết các vấn đề xã hội có liên quan. Vì vậy, mặc dù qua khảo sát, ít người trả lời có nhu cầu tham gia chế độ này nhưng Luật BHXH đã quy định.

Theo Điều 77 Luật BHXH, NLD đã có ít nhất 5 năm đóng BHXH; người đang hưởng

lương hưu bị chết, người lo mai táng sẽ được trợ cấp mai táng bằng 10 tháng lương tối thiểu chung.

Theo Điều 78 Luật BHXH, NLD đang đóng BHXH, đang bảo lưu thời gian đóng BHXH, đang hưởng lương hưu khi chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần. Mức trợ cấp tuất một lần đối với thân nhân của NLD đang đóng hoặc NLD đang bảo lưu thời gian đóng BHXH được tính theo số năm đã đóng BHXH, cứ mỗi năm tính bằng 1,5 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH. Mức trợ cấp tuất một lần đối với thân nhân của người đang hưởng lương hưu chết được tính theo thời gian đã hưởng lương hưu, nếu chết trong hai tháng đầu hưởng lương hưu thì tính bằng 48 tháng lương hưu đang hưởng; nếu chết vào những tháng sau đó, cứ hưởng thêm một tháng lương hưu thì mức trợ cấp giảm đi 0,5 tháng lương hưu.

Về thực chất, trợ cấp tuất một lần cho thân nhân của NLD tham gia BHXH tự nguyện là khoản thanh toán cho gia đình của NLD những khoản mà NLD đã đóng vào quỹ BHXH (bao gồm cả tiền lãi) nhưng họ chưa được hưởng hoặc chưa hưởng hết tính đến thời điểm bị chết. Vì thế, việc quy định này cũng là để thực hiện nguyên tắc công bằng trong lĩnh vực BHXH.

Ngoài những nội dung cơ bản kể trên, trong Luật BHXH còn quy định các vấn đề khác, như: Quỹ BHXH tự nguyện; thủ tục đóng, hưởng bảo hiểm; quản lý BHXH tự nguyện... Với chính sách đúng đắn và hợp lý, BHXH tự nguyện sẽ không chỉ mang lại lợi ích cho người tham gia bảo hiểm mà chắc chắn còn mang lại lợi ích chung trên

hiều phương diện: Chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội./.

(1). Khi Luật BHXH có hiệu lực thi hành (01/01/2007), những đối tượng này vẫn được áp dụng loại hình BHXH tự nguyện (Điều 2 Luật BHXH).

(2). Khi hợp đồng lao động hết hạn mà người lao động tiếp tục làm việc thì phải tham gia BHXH bắt buộc.

(3). Đây cũng là kinh nghiệm của một số quốc gia đã từng thí điểm và đạt được những thành công nhất định trong chính sách BHXH tự nguyện, như: Trung Quốc, Ba Lan, Phần Lan, Anbani...

(4). Chế độ BHXH thất nghiệp sẽ được thực hiện từ ngày 01/01/2009 (khoản 1 Điều 140 Luật BHXH năm 2006).

(5). Kết quả khảo sát tại 3 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hà Tây, Hải Dương cho thấy khoảng 90% số người được hỏi ý kiến muốn tham gia chế độ hưu trí. Trong khi đó hầu như rất ít hoặc không ai có nhu cầu tham gia chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tử tuất (nguồn: Bộ lao động - thương binh và xã hội).

(6). Điều 75 Luật BHXH quy định mức thấp nhất bằng mức lương tối thiểu chung và cao nhất bằng 20 tháng lương tối thiểu chung.

(7). Theo khoản 1 Điều 100 Luật BHXH, mức đóng hàng tháng bằng 16% mức thu nhập người lao động lựa chọn đóng BHXH; từ năm 2010 trở đi, cứ hai năm một lần đóng thêm 2% cho đến khi đạt mức đóng là 22%.

Mức thu nhập làm cơ sở để tính đóng BHXH được thay đổi tùy theo khả năng của người lao động ở từng thời kì nhưng thấp nhất bằng mức lương tối thiểu chung và cao nhất bằng 20 tháng lương tối thiểu chung.

(8). Theo khoản 2 Điều 100 Luật BHXH, người tham gia BHXH tự nguyện có thể đóng theo hàng tháng, hàng quý và 6 tháng một lần.

(9). Luật BHXH quy định cách tính mức lương hưu hàng tháng theo một công thức chung (khoản 1 Điều 71 Luật BHXH).

(10). Ngoài ra, nếu lao động nam có thời gian đóng BHXH trên 30 năm và lao động nữ có thời gian đóng BHXH trên 25 năm còn được trợ cấp một lần khi nghỉ hưu theo Điều 172 Luật BHXH.

(11). Xem: Khoản 2 Điều 70 và khoản 1 Điều 73 Luật BHXH.